

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2021
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Lại Phương Thúy

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thủy N, sinh năm 1990 (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1982 (có mặt).

Đều cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2021 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thủy N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đình H ngày 10/11/2011, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh được 01 năm thì vợ chồng anh ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ghen tuông vô cớ và có hành vi bạo lực với chị, tính tình vợ chồng không hợp nhau quan điểm sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2019 chị có đơn ly hôn anh H

và gửi tới Tòa án nhân dân huyện lập Thạch tòa án đã hòa giải chị rút đơn vì thương con nên sau đó chị vẫn tiếp tục chung sống cùng anh H. Nhưng anh H vẫn không thay đổi vẫn ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 12/2020 vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật P, sinh ngày 10/12/2012 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 10/12/2012, hiện hai con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị làm giáo viên thu nhập bình quân 6.500.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thủy N ngày 10/11/2011, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L. Sau khi cưới chị N về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh được 01 năm thì vợ chồng anh ra ở riêng trên nhà và đất khác. Chị N làm giáo viên trường tiểu học xã X, hiện nay anh đang công tác tại phòng văn hóa thông tin huyện L. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, chị N đã bỏ đi nhiều lần. Nguyên nhân do anh nghi ngờ chị N có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh không có ý kiến gì đó là việc của chị N, anh không tham gia.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật P, sinh ngày 10/12/2012 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 10/12/2012. Hiện hai con đang ở cùng chị N, anh không có ý kiến gì về con chung, tùy chị N giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không có ý kiến gì.

Qua xác minh tại UBND thị trấn L: Chị Nguyễn Thủy N và anh Nguyễn Đình H kết hôn tại UBND thị trấn L. Sau khi cưới chị N về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H được một thời gian thì anh chị ra ở riêng trên nhà và đất khác. Quá trình anh chị chung sống với nhau địa phương có nghe nói anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H ghen tuông và đánh đập chị N nhiều lần. Chị N đã làm đơn xin ly hôn anh H một lần nhưng sau đó vợ chồng lại về đoàn tụ với nhau. Năm 2020 địa phương thấy chị N và hai con chung của anh chị về nhà bố mẹ chị ở xã X cho đến nay. Từ trước đến nay anh chị không gửi đơn đến tổ dân phố, thị trấn đề nghị hòa giải. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh H, quan điểm địa phương giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn

Nhật P, sinh ngày 10/12/2012 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 10/12/2012, hiện hai con đang ở cùng chị N địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thủy N và anh Nguyễn Đình H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thủy N được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Nhật P, sinh ngày 10/12/2012 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 10/12/2012. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí chị Nguyễn Thủy N phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thủy N và anh Nguyễn Đình H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ghen tuông và đánh đập chị N nhiều lần dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh H. Đối với anh H tòa án đã báo gọi nhiều lần đến làm việc nhưng anh đều vắng mặt, ngày 17/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã tiến hành lấy lời khai của anh H nhưng anh H không đồng ý kí văn bản anh xác định việc ly hôn là của chị N anh không tham gia và anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh cũng không có ý kiến gì về việc chị N xin ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời

sống chung không thể kéo dài, việc chị N xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Nhật P, sinh ngày 10/12/2012 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 10/12/2012. Ly hôn chị N xin nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh H không có ý kiến gì về con và để chị N tùy quyết định. Xét yêu cầu xin nuôi con của các bên thấy rằng hiện các cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ, nguyện vọng của các cháu cũng xin được ở với mẹ. Việc chị N xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên chấp nhận, anh H không có ý kiến gì về con nếu sau này anh yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác. Do vậy căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân gia đình giao chị N trực tiếp nuôi cháu P và cháu N, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị N, anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thủy N được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thủy N trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Nhật P, sinh ngày 10/12/2012 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 10/12/2012, hiện hai cháu đang ở cùng chị N. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Anh H có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thủy N phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu

tiền số AA/2020/0001073 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Lập Thạch;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ